

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà

2. Ông Trần Chí Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thương Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P (cả 02 đã chết); có chồng tên Lê Văn L và 02 người con; tiền án:

+ Bản án số: 05/2021/HS-ST ngày 12-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị C 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng, còn 29.000.000 (hai mươi chín triệu đồng) chưa nộp, chưa được xóa án tích;

+ Bản án số: 47/2021/HS-ST ngày 02-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị C 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-01-2022, chưa được xóa án tích;

- Tiền sự: không có;

- Nhân thân:

+ Bản án số: 03/2004/HS-ST ngày 22-10-2004, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích;

+ Bản án số: 37/2005/HS-ST ngày 01-4-2005 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị C 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-6-2006, bồi thường thiệt hại ngày 25-01-2017, nộp án phí ngày 21-9-2011, đã được xóa án tích;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 157/QĐ-XPHC ngày 02-01-2020 của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị C 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng hành vi “Đánh bạc trái phép”, chưa nộp phạt, nhưng đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-5-2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị C đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26-12-2023, tại nhà của bà Phan Thị N1, sinh năm 1945 thuộc khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, C tiếp tục tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Sòng thứ nhất gồm có Nguyễn Thị C, Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1990 ngụ khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1978 và Tôn Thị L1, sinh năm 1965, cùng ngụ khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sòng thứ hai gồm có: Lê Thị T1 sinh năm 1973 ngụ khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Thị N2, sinh năm 1973, Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1978 cùng ngụ khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Thị Thúy L2, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể như sau:

* Sòng thứ nhất gồm:

1. Nguyễn Thị C mang theo 60.000 đồng để đánh bạc, thua được 40.000 đồng, còn lại 20.000 đồng để trên chiếu bạc.

2. Trần Thị Cẩm T mang theo 60.000 đồng để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị bắt để tất cả tiền lên manh chiếu bạc.

3. Nguyễn Thị Ngọc H mang theo 60.000 đồng, trả tiền nước 10.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, không rõ thắng bao nhiêu tiền, khi bị bắt để tất cả tiền trên chiếu bạc.

4. Tôn Thị L1 mang theo 40.000 đồng để đánh bạc, thắng được 70.000 đồng để tất cả tiền trên chiếu bạc.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc sòng thứ nhất là 210.000 đồng;

* Sòng thứ hai gồm:

1. Lê Thị T1 mang theo 80.000 đồng để đánh bạc, thua 60.000 đồng, để 20.000 đồng trên chiếu bạc.

2. Huỳnh Thị N2 mang theo 30.000 đồng để đánh bạc, thắng được 30.000 đồng để trên chiếu bạc, bị tạm giữ 30.000 đồng.

3. Nguyễn Thị Thúy L2 mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, thắng được 60.000 đồng để trên chiếu bạc, bị tạm giữ 900.000 đồng

4. Lê Thị Mỹ D mang theo 50.000 đồng, trả tiền nước 20.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc, thua hết tiền.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc sòng thứ hai là 240.000 đồng;

Tổng số tiền của hai sòng bạc là 480.000 đồng. Sòng bạc hoạt động đến 14 giờ 00 phút ngày 26-12-2023 thì bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

* *Kết luận giám định:* tại Bản kết luận giám định số 1036/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000 đồng; 08 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* *Kết quả kê biên tài sản:* qua xác minh C không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSTB, ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được tại ngoại để chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây

Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau: vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26-12-2023, tại nhà của bà Phan Thị N1 thuộc khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị C có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với Tô Thị L3, Nguyễn Thị Ngọc H, Trần Thị Cẩm T; tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 210.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo C đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hành vi, nên hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng số: 58/CT-VKSTB ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị C và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình của người tham gia. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp, cướp giật tài sản, ... đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo.

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo C đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo C thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

4.3. Nhân thân: bị cáo C từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, mặc dù đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng nhân thân bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[5] Hình phạt áp dụng: bị cáo C có nhân thân xấu và có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang phải điều trị nhiều bệnh (nhồi máu cơ tim cấp, hạ kali máu, đái tháo đường tuyp 2), do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo tự cải tạo dưới

sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính chất rắn đe và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo C không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[6] Đối với Phan Thị N1, Nguyễn Thị Ngọc H, Trần Thị Cẩm T, Tôn Thị L1, Lê Thị Mỹ D, Huỳnh Thị N2, Lê Thị T1, Nguyễn Thị Thúy L2 tham gia đánh bạc nhưng chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 05 (năm) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 01 (một) bìa carton đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền Việt Nam 210.000 đồng thu tại chiếu bạc là tiền đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo C là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo C.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 01 (một) bìa carton đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng, kèm theo Kết luận giám định số 1036/KL-KTHS ngày 24-5-2024 của Phòng K Công an tỉnh T (bản sao y), tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-7-2024).

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ ĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- UBND thị trấn Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy